

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền và ông Phùng Văn Tàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG ĐÌNH T, sinh năm 1993; ĐKKHKT và nơi ở: Xóm L, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H và bà Vũ Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/01/2013 bị Trưởng Công an phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 28/01/2013.

Tạm giữ: Từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TRỌNG V, sinh năm 1990; ĐKKHKT và nơi ở: Xóm T2, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S (tại phiên tòa bị cáo khai bố đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Đỗ Thị T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Công H2, sinh năm 1956; ĐKKHKT và nơi ở: Xóm T2, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đinh Quang H3, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà x Ngõ y, Tổ dân phố HT 2, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng V và Đặng Đình T có quen biết nhau. Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2019, V đi xe máy Honda Wave BKS: 33M1-2553 đến nhà T để chở T ra khu vực phố Đề La Thành, thành phố Hà Nội xin làm thợ vec-ni. Khi V chở T đến đoạn cầu Rèn, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, cả hai rủ nhau mỗi người góp 150.000 đồng mua heroine để sử dụng. V đưa cho T 150.000 đồng, rồi T bảo V chở đến khu vực Bệnh viện 09 thuộc địa phận xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Đến nơi, V dừng xe đứng đợi còn T đến gần khu vực Bệnh viện 09 thì thấy một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện đang đứng ở lề đường, T lại gần hỏi: “Anh ơi có ma túy heroine bán không”, người đàn ông hỏi lại là: “Mua bao nhiêu”, T bảo mua 300.000 đồng và lấy trong người ra 300.000 đồng (gồm 150.000 đồng của V và 150.000 đồng của T) đưa cho người đàn ông, người này đưa cho T 01 gói bọc bên ngoài bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (heroine). T cầm gói ma túy ở tay rồi đi ra chỗ V bảo V chở tiếp về nghĩa trang Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông để sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, đến nghĩa trang Hà Trì, V để xe ở ngoài đường rồi cùng T đi vào khu mộ trong nghĩa trang, T bỏ gói ma túy ra mỗi người lấy một ít sử dụng (hít bằng giấy bạc bao thuốc lá Thăng Long có sẵn), số ma túy còn lại T gói vào và để ở nền xi măng ngay dưới chân T. Cùng thời gian này, Tổ công tác Công an phường Hà Cầu, quận Hà Đông đang làm nhiệm vụ ở khu vực đã phát hiện, bắt quả tang Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên nền xi măng dưới chân của T 01 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (T và V khai nhận là ma túy heroine cả hai vừa mua để sử dụng). Công an phường Hà Cầu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và T, niêm phong vật chứng, thu giữ 01 bật lửa gas màu đỏ, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy nêu trên đưa về trụ sở, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 6765/KLGD-PC09 ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại heroine, khối lượng 0,170 gam.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HĐ ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với T liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác; hành vi của các bị cáo không chỉ làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của các bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các bị cáo và toàn xã hội, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Bị cáo T khởi xướng việc đi mua ma túy; bị cáo V sử dụng xe máy đưa T đi mua ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 12 đến 15 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy đã thu giữ của các bị cáo và 01 bật lửa gas; trả lại chiếc xe mô tô cho ông Đỗ Công H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 23/10/2019, Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, theo đó mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy. V đưa cho T 150.000 đồng rồi điều khiển xe máy chở T đến khu vực Bệnh viện 09 thuộc địa phận xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, T mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V chở T về nghĩa trang Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông để sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tại nghĩa trang Hà Trì, T và V cùng lấy ma túy sử dụng thông qua hình thức hít bằng giấy bạc, số ma túy còn lại T gói lại và để ở nền xi măng dưới chân T, ngay sau đó các bị cáo bị bắt quả tang cùng 01 gói heroine, khối lượng 0,170 gam.

Các bị cáo T và V mua ma túy để sử dụng nên bị xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo góp tiền rồi cùng đi mua ma túy, cùng sử dụng và bị bắt quả tang với 0,170 gam heroine nên cả hai bị cáo đồng phạm và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy cất giấu trái phép để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Xét số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép không lớn nên có thể xử phạt V mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo Đặng Đình T là người chỉ chỗ mua ma túy

và trực tiếp mua ma túy; nhân thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã đủ thời gian để coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo V điều khiển xe máy chở T đi mua ma túy theo sự hướng dẫn của T, xác định vai trò sau T. Do đó, cần xử phạt T với mức hình phạt cao hơn V.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo:

- 01 gói heroine, khối lượng 0,170 gam, sau khi Cơ quan giám định trích mẫu 0,020 gam, số còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V; cán bộ Bạch Ngọc H4 và giám định viên Nguyễn Hồng Q, xét ma túy là vật Nhà nước cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa gas vỏ màu đỏ, là đồ vật các bị cáo sử dụng khi sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 33M1-2553, số máy: 0177501, số khung: 177423 thu giữ của Nguyễn Trọng V: Kết quả điều tra xác định xe đăng ký mang tên ông Hoàng Sơn Đ, sinh năm 1969, địa chỉ xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội. Ông Đ khai đã bán xe cho ông Đỗ Công H2 vào cuối năm 2004. Ông H2 khai đã mua xe của ông Đ với giá 13.000.000 đồng và đã bị mất đăng ký xe. Chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó xác định chiếc xe là T sản của ông H2.

Nguyễn Trọng V khai mượn chiếc xe của bố vợ là ông Đỗ Công H2, phù hợp với lời khai của ông H2. Ông H2 khai khi cho V mượn xe, ông H2 không biết V sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, trong giai đoạn điều tra, ông H2 đề nghị được nhận lại chiếc xe. Xét thấy, ông H2 không biết V sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ trái phép nên trả chiếc xe cho ông H2.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ được tính trừ một ngày tù. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V; cán bộ Bạch Ngọc H4 và giám định viên Nguyễn Hồng Q;

+ 01 bật lửa gas vỏ màu đỏ.

- Trả lại ông Đỗ Công H2 01 chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 33M1-2553, số máy: 0177501, số khung: 177423.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đặng Đình T và Nguyễn Trọng V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/02/2020; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh